

HỆ THỐNG TÓM TẮT 5 CHUYÊN ĐỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUỒN GỐC, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Khái niệm:

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của CM Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng XHCN.

+ Là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác–Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

+ Là sự kế thừa và phát huy giá trị truyền thống của dân tộc VN và tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ Là ngọn cờ thắng lợi của CM Việt Nam trong hơn 70 năm qua, tiếp tục soi sáng con đường CM Việt Nam trong thời gian tới.

2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ **Thứ nhất:** chủ nghĩa yêu nước và những giá trị văn hóa quý báu của dân tộc được bồi đắp qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước.

+ **Thứ hai:** những giá trị văn hóa Phương Đông và Phương Tây.

+ **Thứ ba:** chủ nghĩa Mác–Lênin là nguồn gốc lý luận chủ yếu.

+ **Thứ tư:** phẩm chất và năng lực cá nhân Hồ Chí Minh.

3. Quá trình hình thành và phát triển.

1. Thời kỳ thơ ấu đến lúc ra đi tìm đường cứu nước (1890 – 1911).

2. Thời kỳ tìm tòi, khảo sát để đến với chủ nghĩa Lênin (1911 – 1920).

3. Thời kỳ Người hoạt động chuẩn bị ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và hoàn chỉnh cơ bản tư tưởng cứu nước (1921 – 1930).

4. Thời kỳ Người gặp những thử thách gay go và kiên trì giữ vững lập trường tư tưởng của mình (1931 – 1940).

5. Thời kỳ Người về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1941 – 1969).

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, GIẢI PHÓNG GIAI CẤP, GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

1. Sự thống nhất trong TT Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

*** Không có gì quý hơn độc lập tự do:**

- Nội dung cốt lõi về vấn đề dân tộc là độc lập dân tộc, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.

*** Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và CNXH, CN yêu nước và CN quốc tế.**

- CN yêu nước và tinh thần dân tộc là một động lực lớn của đất nước.

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc.

- Giành độc lập dân tộc, xây dựng CNXH vì hạnh phúc của con người.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

+ CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường CM vô sản.

+ CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

+ CM giải phóng dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, trên cơ sở liên minh công-nông.

+ CM giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ CM giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang trong nhân dân.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CNXH, KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TT ĐLDT GẮN LIỀN VỚI CNXH CỦA HỒ CHÍ MINH.

1. Hồ Chí Minh đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin”.

2. Muốn cứu nước và GPDT không có con đường nào khác con đường CM vô sản; ĐLDT gắn liền với CNXH.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CNXH VÀ XÂY DỰNG CNXH.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH.

** Đặc trưng cơ bản của TT Hồ Chí Minh về bản chất của CNXH.*

+ Có chế độ do ND làm chủ, nhà nước phát huy quyền làm chủ của nhân dân vào SN XD CNXH.

+ Có nền KT phát triển cao, dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

+ XH phát triển cao về văn hóa, đạo đức, con người giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú.

+ XH công bằng và hợp lý: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít..., các DT đều bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự XD dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam.

Người chỉ ra 2 phương thức quá độ chủ yếu: quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.

+ **Đặc điểm thời kỳ quá độ đi lên CNXH** “Từ một nước nhà nước lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN”.

+ **Về độ dài thời kỳ quá độ,** Người nói “Xây dựng CNXH là một cuộc đấu tranh CM phức tạp, gian khổ và lâu dài”.

+ **Về nhiệm vụ của thời kỳ quá độ** “Phải XD nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH,... có CN và NN hiện đại, có văn hóa và KH tiên tiến....”.

+ **Về nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi CNXH ở nước ta,** Người chỉ rõ: giữ vững và tăng cường vai trò LD của Đảng; nâng cao vai trò QL của Nhà

nước; phát huy tính tích cực của các tổ chức CT-XH; XD đội ngũ CB đủ sức và đủ tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CM XHCN.

+ Về bước đi của TK quá độ “Ta XD CNXH từ hai bàn tay trắng đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài”; “Phải làm dần dần, không thể một sớm, một chiều”; “Phải qua nhiều bước, bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh, nhưng chớ ham làm mau, ham rầm rộ... đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”.

+ Về phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành XD CNXH, Người nhắc nhở: phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, dập khuôn kinh nghiệm nước ngoài, phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo ra cách làm phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

III. TT HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI.

1. Đặt CMGP dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với CMVS trên thế giới.
2. Kết hợp chặt chẽ CN yêu nước với CN quốc tế vô sản.
3. Giữ vững ĐL tự chủ, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.
4. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ.

IV. VẬN DỤNG TT HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CM GPDT VÀO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI HIỆN NAY.

- Đảng LD toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, XH công bằng, dân chủ, văn minh. ĐLDT phải gắn liền với CNXH.

- Các dân tộc Việt Nam đều có quyền bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

- Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu chống phá nước ta về mặt tư tưởng chính trị do các thế lực thù địch gây ra.

- Kiên trì CN Mác-Lênin, TT Hồ Chí Minh; tiến hành cuộc đấu tranh chống những quan điểm, tư tưởng sai trái, suy thoái về nhận thức chính trị, quan điểm hành động của một bộ phận CB, đảng viên.

- Tiếp tục sự nghiệp GPDT trong công cuộc đổi mới, thực hiện thành công CNH-HĐH; xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, ra sức XD kinh tế, phát triển văn hóa.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN, CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.

- + Nhân dân là nguồn gốc của mọi sức mạnh.
- + Tập hợp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguyên nhân chính của mọi thắng lợi của CM Việt Nam.
- + Đặt sự đoàn kết dân tộc trong mối quan hệ với đoàn kết quốc tế.

2. Cơ sở hình thành TT Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.

- + Truyền thống dân tộc.
- + Từ tổng kết những kinh nghiệm của phong trào CM Việt Nam.
- + Nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm của CM thế giới.
- + Chủ nghĩa Mác-Lênin.

3. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.

a. Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thành công:

Người có 405 bài nói về đoàn kết, nổi bật:

- Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta.
- Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công.
- Đoàn kết là điểm mẹ; điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt.

b. Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

- + Đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- + Đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng.
- + Đoàn kết dân tộc là mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của dân tộc.

c. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân:

- + Tập hợp mọi người vào cuộc đấu tranh chung.
- + Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc; có tấm lòng khoan dung, đại độ trong đoàn kết toàn dân.
- + Dựa trên nền tảng của khối LM công-nông.

d. Đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận dân tộc thống nhất:

- + Phải được xây dựng theo nguyên tắc:
 - Nền tảng liên minh công-nông-lao động trí óc dưới sự LĐ của Đảng.
 - Hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ.
 - Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- + Đoàn kết các giai cấp, tầng lớp khác nhau.
- + Đoàn kết phải bao gồm đấu tranh, đấu tranh để đoàn kết tốt hơn.

e. Đảng cộng sản vừa là thành viên của mặt trận dân tộc thống nhất, vừa là lực lượng lãnh đạo mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

- + Đảng vừa là của GC công nhân, vừa là của nhân dân LĐ và của cả dân tộc.
- + Muốn qui tụ cả dân tộc, Đảng vừa là đạo đức vừa là văn minh; Đảng thực sự đoàn kết nhất trí; được nhân dân thừa nhận.
- + Đảng LĐ mặt trận bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp từng thời kỳ CM.

f. Đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế.

- + Yêu nước chân chính phải gắn liền với CN quốc tế trong sáng của GC công nhân.
- Người khẳng định “CM Việt Nam là một bộ phận của CM thế giới”; “CM Việt Nam chỉ giành được thắng lợi khi đoàn kết chặt chẽ với phong trào CM thế giới”.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THẬT SỰ CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

1. TT Hồ Chí Minh về một nhà nước của dân, do dân, vì dân.

+ Nhà nước của dân:

- Quyền quyết định của nhân dân về các vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia.

- Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND nếu đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với tín nhiệm của nhân dân.

- Dân được hưởng quyền dân chủ, có quyền làm bất cứ việc gì pháp luật không cấm; có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

- Bằng mọi nỗ lực hình thành thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân.

+ Nhà nước do dân:

- Do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình.

- Do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để Nhà nước chi tiêu hoạt động.

- Do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ.

+ Nhà nước vì dân:

- Phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không đặc quyền đặc lợi, thật sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.

+ Cán bộ nhà nước là đầy tớ đồng thời là người lãnh đạo hướng dẫn nhân dân. “Trung thành; tận tụy; cần-kiệm-liêm-chính; lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Phải đủ cả đức-tài; vừa hiền-minh.

2. Sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước trong tư tưởng của Người.

+ Nhà nước là thành tố cơ bản nhất của hệ thống chính trị, luôn mang bản chất giai cấp.

+ Sự thống nhất hài hòa giữa bản chất GC công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc; thể hiện:

- Nhà nước ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, sự hy sinh của bao thế hệ CM.

- Nhà nước bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng.

- Nhà nước đảm nhiệm nhiệm vụ lịch sử là tổ chức cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện bảo vệ thành quả CM.

3. TT Hồ Chí Minh về một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

- + Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ trước hết là nhà nước hợp hiến.
- + Nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế.
- + Phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành một đội ngũ CB, công chức có trình độ, đạo đức CM để tiến tới một Nhà nước pháp quyền mạnh mẽ, có hiệu lực.

4. TT Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả.

- + Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.
- + Kiên quyết chống 3 thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu.
